TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2023/DS-ST Ngày 24-7-2023 V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang;

Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 05/2023/TB-TA ngày 05/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số H D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2022 nguyên đơn bà Trần Ngọc D trình bày như sau: Ngày 06/11/2017 bà Trần Ngọc D có cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng. Anh Nguyễn Văn H và bà Trần Ngọc D xác lập Hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng C (địa chỉ: phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

vào ngày 06/11/2017. Mặc dù đã hết thời hạn vay tiền tuy nhiên đến nay anh Nguyễn Văn H vẫn chưa trả số tiền trên cho chị Trần Ngọc D.

Nay bà Trần Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn H phải trả đủ một lần số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) cho bà Trần Ngọc D.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Trần Ngọc D có cung cấp cho Tòa án 01 Hợp đồng vay tiền (bản gốc) được công chứng ngày 06/11/2017; 01 Hợp đồng vay tiền (bản sao) được công chứng ngày 06/11/2017; 01 đơn đề nghị giám định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 32/2023/TB-TA ngày 16/01/2023 cho anh Nguyễn Văn H nhưng đến nay anh Nguyễn Văn H vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và dấu vân tay của bên vay trên Hợp đồng vay tiền công chứng ngày 06/11/2017, trên biên bản cấp tống đạt văn bản tố tụng tại bút lục số 17 và tại Tờ khai cấp Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H thu thập tại Phòng CSQLHC về TTXH – Công an tỉnh Q.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 của BLTTDS năm 2015; xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn không có đơn trình bày ý kiến, tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần. Bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70,72 BLTTDS năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án

Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 161, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Điều 280 Điều 463, 466 BLDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án

Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền đã vay là 200.000.000 đồng cho chị Trần Thị Ngọc D1.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Ngọc D1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.
3. Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Văn H chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp:

Chị Trần Ngọc D1 khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H trả cho chị số tiền mà anh Nguyễn Văn H đã vay ngày 06/11/2017. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Trị, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, quyết định ngừng phiên tòa, quyết định tạm đình chỉ vụ án, thông báo thời gian mở lại phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn H nhưng anh Nguyễn

Văn H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 06/11/2017 tại Văn phòng C (sau đây gọi là Hợp đồng vay tiền), Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 10/4/2023 và Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 04/5/2023 có thể khẳng định chữ ký "H", chữ viết "Nguyễn Văn H" và dấu đường vân tay tại bên vay trong Hợp đồng vay tiền với chữ ký, chữ viết và dấu đường vân tay trong tờ khai chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H (Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị) là cùng một người. Từ đó khẳng định bà Trần Ngọc D1 có cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay là 18 tháng tính từ ngày 06/11/2017, lãi suất tự thỏa thuận. Ngày 06/5/2018 là đến hạn trả nợ nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn chưa trả nợ số tiền trên cho bà Trần Ngọc D1. Nay bà Trần Ngọc D1 khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu của bà D1 là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc anh Nguyễn Văn H trả cho bà Trần Ngọc D1 số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng). Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 06/11/2017 có ký tên bên vay là Nguyễn Văn H không còn giá trị pháp lý do nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn H được thực hiện bằng bản án của Tòa án khi có hiệu lực pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký và dấu chỉ đường vân tay trên Hợp đồng vay tiền. Chi phí giám định là 6.500.000đồng. Bà Trần Ngọc D1 đã nộp tạm ứng chi phí giám định số tiền 10.000.000đồng. Do yêu cầu của bà Trần Ngọc D1 được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu 6.500.000đồng chi phí giám định. Buộc anh Nguyễn Văn H hoàn trả cho chị Trần Ngọc D1 số tiền 6.500.000đồng chi phí giám định. Trả lại cho chị Trần Ngọc D1 số tiền 3.500.000đồng số tiền hoàn lại sau giám định và bà D1 đã nhận lại và không có ý kiến gì.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc D1 được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Ngọc D1 không phải chịu án phí. Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: 200.000.000đồng × 5% = 10.000.000 (mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc D1 đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho chị Trần Ngọc D1 số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu đồng).

Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 06/11/2017 tại Văn phòng C có ký tên bên vay Nguyễn Văn H không còn giá trị pháp lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền chi phí giám định 6.500.000đồng; do bà Trần Ngọc D1 đã nộp nên buộc anh H hoàn trả lại cho bà Trần Ngọc D1 số tiền 6.500.000đồng.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 10.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Ngọc D1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà D1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000193 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ.

4/ Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- THADS huyện Cam Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoài Thủy